



Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2021

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 6381/2021/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ MINH DUY

Địa chỉ: Nhà số 7, ngõ 332/3 Hoàng Công Chất, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989387142

Fax:

Email: huongcamdkh@gmail.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe BoniHair;; do:

J&E International Corp.

Địa chỉ: 1365 Stonegate Way Ferndale, WA, 98248, Washington, United States America (USA) sản xuất, phù hợp:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 022021 ngày 2 tháng 7 năm 2021

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Hữu Tuấn



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

Đ/C: 107/7 Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội
Điện thoại: 024 - 3773 7603
Email: kiemnghiemhanoi@yahoo.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU PHÂN TÍCH

(Kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu đem thử)

Số: 25-904G

Mẫu phân tích : **Thực phẩm bảo vệ sức khỏe BONIHAIR**
Số đăng kí : 6381/2021/ĐKSP
Nơi sản xuất : J&E International Corp, USA
Số kiểm soát : 52504002 Ngày sản xuất: _____ Hạn dùng: 04/2028
Nơi nhập khẩu : Công ty TNHH Thiết bị y tế Minh Duy
Nơi gửi mẫu : Công ty TNHH Thiết bị y tế Minh Duy
Yêu cầu phân tích : Tính chất, Vi sinh, Kim loại nặng
Ngày nhận mẫu : 26/04/2025 Số đăng kí KN: 25-904G
Người nhận mẫu : Đinh Thị Minh Hồng

Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở để phân tích: Chế phẩm dạng viên nang, đóng trong lọ kín. Nhãn in rõ ràng

1. Các chỉ tiêu cảm quan:				
STT	Tên chỉ tiêu	Kết quả		
1.1	Trạng thái	Dạng viên nang cứng		
1.2	Màu sắc	Vỏ nang trong, không màu, bột trong nang màu xám		
1.3	Mùi vị	Mùi thơm		
2. Các chỉ tiêu vi sinh:				
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
2.1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	TVCN 4884-1:2015	$7,0 \times 10^1$
2.2	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	TVCN 8275-2:2010	$9,0 \times 10^1$
2.3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	Không phát hiện
2.4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	Không phát hiện
2.5	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848-2007	Không phát hiện
2.6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	TCVN 4992:2005	Không phát hiện
2.7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	Không phát hiện
2.8	Salmonella	CFU/25g	TCVN 10780-1:2017	Không phát hiện (eLOD ₅₀ =3,5 CFU/25g)

3. Các chỉ tiêu kim loại nặng:				
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả
3.1	Chì	ppm	TQKT/AAS/001	0,58
3.2*	Thủy ngân	ppm	TQKT/AAS/002	0,07
3.3	Cadimi	ppm	TQKT/AAS/007	0,12

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng Hà

PHIẾU PHÂN TÍCH – SỐ 25-904G

